

**CÔNG TY TNHH QUANG MINH RD**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUANG MINH RD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUANG MINH RD COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301289075

**3. Ngày thành lập:**

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 578 phố Cầu Ngà, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                              | 2592        |
| 2.  | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                                    | 3311        |
| 3.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                | 3312        |
| 4.  | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                                    | 3319        |
| 5.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                   | 3320        |
| 6.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                               | 5210        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá (Điều 28 Luật Thương mại)                                              | 8299        |
| 8.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                    | 4311        |
| 9.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                       | 7110        |
| 10. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)                                                                                                                    | 7020        |
| 11. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                                            | 7120        |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                   | 4663        |
| 13. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                      | 4752        |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                           | 4659        |
| 15. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh                   | 4759        |
| 16. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                                          | 2591        |
| 17. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                    | 4620        |
| 18. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                            | 4631        |
| 19. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                        | 4632(Chính) |
| 20. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                          | 4633        |
| 21. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                      | 4641        |
| 22. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Trừ hoạt động báo, tạp chí)                                                                                                                        | 4649        |
| 23. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br>(trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí) | 4669        |
| 24. | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)                                 | 4690        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 12/06/2024 đến ngày 12/07/2024

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN VĂN TUYỀN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 18/08/1991 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027091014278

Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Thôn Găng, Xã Đào Viên, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 578 phố Cầu Ngà, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN VĂN TUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/08/1991 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027091014278

Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Găng, Xã Đào Viên, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 578 phố Cầu Ngà, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh